

Bản án số: 11/2025/HS-ST

Ngày: 31/7/2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Lê Anh .

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Lệ Thu;

2. Bà Võ Thị Phương Thúy;

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Hoàng Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận Khu vực 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 126/2025/HSST ngày 22 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2025 và Thông báo dời ngày xét xử số: 03/2025/TB-TA ngày 02 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phùng Đăng K, sinh năm: 1999, tại tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); giới tính: nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Q, xã Đ, huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (nay là xã N, Thành phố Hồ Chí Minh); nơi cư trú: Căn hộ S.A2.15.01A Chung cư S, số B P, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao Đài; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Phùng Văn B và bà Nguyễn Thị Thanh L; bị cáo có vợ và 02 con (cùng sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2024 cho đến nay - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Bùi Quốc B1, sinh năm 1990; Địa chỉ: phường T, Thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (nay là phường T, tỉnh Quảng Ngãi) – Vắng mặt;

2/ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1962; Địa chỉ: D P, Phường A, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang (nay là phường M, tỉnh Đồng Tháp) – Vắng mặt;

3/ Ông Phạm Huy T, sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã N, Thành phố Hồ Chí Minh) – Vắng mặt;

4/ Bà Đoàn Thị G, sinh năm 1987; Địa chỉ: phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định (nay là phường T, tỉnh Gia Lai) – Vắng mặt;

5/ Bà Lý Thị H1, sinh năm 1982; Địa chỉ: 4 T, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) – Vắng mặt;

6/ Bà Trần Như K1, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số B, đường số D, Tổ A, khu phố Ô, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh) – Vắng mặt;

7/ Ông Bùi Văn K2, sinh năm 1988; Địa chỉ: Nhà không số, Tổ A, Ấp B, xã L, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã H, Thành phố Hồ Chí Minh) – Vắng mặt;

8/ Ông Nguyễn Đức T1, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số A, Tầng A, Block A, chung cư T, đường số A, phường T, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) – Vắng mặt;

9/ Bà Lê Thị Y, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã T, tỉnh Thanh Hóa) – Vắng mặt;

10/ Ông Cao Minh H2, sinh năm 1998; Địa chỉ: Tổ B, khu phố Ô, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) – Vắng mặt;

11/ Bà Vũ Thị Huyền T2, sinh năm 2001; Địa chỉ: thôn Y, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (nay là phường Y, tỉnh Bắc Ninh) – Vắng mặt;

12/ Ông Hồ Hữu M, sinh năm 1979; Địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã H, tỉnh Thanh Hóa) – Vắng mặt;

13/ Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1985; Địa chỉ: khu Đ, Tổ A, phường C, thị xã A, tỉnh Gia Lai (nay là phường A, tỉnh Gia Lai) – Vắng mặt;

14/ Ông Trương Văn T3 sinh năm 1985; Địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện A, Thành phố Hải Phòng (nay là phường A, Thành phố Hải Phòng) – Vắng mặt;

15/ Ông Cao Đình V, sinh năm 1999; Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là xã T, tỉnh Đồng Nai) – Vắng mặt;

16/ Ông Đặng Hoàng S, sinh năm 2002; Địa chỉ: ấp N, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là xã T, tỉnh Đồng Nai) – Vắng mặt;

17/ Ông Tạ Minh T4, sinh năm 2003; Địa chỉ: Số A, Tổ nhân dân tự quản số 08, ấp T, xã M, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là xã A, tỉnh Vĩnh Long) – Vắng mặt;

18/ Bà Lê Thị T5, sinh năm 2003; Địa chỉ: Tổ B, ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã M, tỉnh Đồng Tháp) – Vắng mặt;

19/ Bà Bùi Thị Thu D, sinh năm 1987; Địa chỉ: ấp B, xã Đ, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (nay là xã H, tỉnh Tây Ninh) – Vắng mặt;

20/ Bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1979; Địa chỉ: Khu A, xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (nay là phường V, tỉnh Phú Thọ) – Vắng mặt;

21/ Bà Nguyễn Thị S1; Địa chỉ: xóm Đ, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An (nay là xã Đ, tỉnh Nghệ An) – Vắng mặt;

22/ Ông Trịnh Xuân T6, sinh năm 1982; Địa chỉ: F T, phường T, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) – Vắng mặt;

23/ Bà Nguyễn Thị Kim T7; Địa chỉ: khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) – Vắng mặt;

24/ Ông Nguyễn Hoàng P; Địa chỉ: xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã N, Thành phố Hồ Chí Minh) – Vắng mặt;

25/ Ông Lê Quốc B2; Địa chỉ: thôn N, xã A, huyện A, Thành phố Hải Phòng (phường A, Thành phố Hải Phòng) – Vắng mặt;

26/ Bà Võ Thị Thùy T8, sinh năm 1995; Địa chỉ: ấp T, Thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) – Vắng mặt;

27/ Ông Trần Quang H4, sinh năm 2001; Địa chỉ: B Đ, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) – Vắng mặt;

28/ Bà Nguyễn Thị Thành K3, sinh năm 1993; địa chỉ: khu phố H, xã M, Thành phố P, Bà Rịa - Vũng Tàu (Nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) – Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ ngày 03/01/2024, Phòng C, Công an Thành phố H phối hợp Công an phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), kiểm tra hành chính tại căn hộ S.A2.15.01 Chung cư S, địa chỉ: B P, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Tại thời điểm kiểm tra, tổ công tác phát hiện căn hộ có nhiều đồ vật, tài liệu liên quan đến việc “Làm giả con dấu, tài liệu của Cơ quan, tổ chức” tiến hành tạm giữ các đồ vật tài liệu, đưa Phùng Đăng K và Phạm Huy T về Cơ quan điều tra để tiến hành làm rõ.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, K khai nhận: Từ tháng 10/2022, K lên mạng học cách làm giả giấy tờ. Sau khi học được cách làm giả Căn cước công dân (CCCD) và Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy, K đến cửa hàng Đ2, văn phòng phẩm và đặt mua trên mạng các trang thiết bị cần thiết như máy tính, máy in, con dấu, giấy, mực, bút, ... để thao tác làm giả CCCD và Giấy đăng ký xe. Sau khi thành thực, K lên mạng thuê một người (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tạo tài khoản Facebook “Giấy Đăng Ký Xe Và Cavet Xe Từ Năm 1999 – 2023” để chạy quảng cáo; thuê một người có tài khoản Zalo “Xuân Ngọc” (chưa rõ nhân thân, lai lịch) trả lời tin nhắn, chốt đơn. Sau khi chốt đơn với

khách, Xuân N chuyển thông tin để K cùng với Nguyễn Hoàng P trực tiếp làm giả giấy tờ tại căn hộ S.A2.15.01 chung cư S, địa chỉ: B P, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), do K thuê rồi giao cho khách đặt hàng thông qua dịch vụ chuyển phát bằng hình thức thu hộ. Từ tháng 10/2022 đến ngày bị kiểm tra, K nhận làm giả 107 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy, bán giá từ 700.000 đồng đến 1.100.000 đồng/ cái, thu lợi bất chính là 4.441.285.000 đồng (Bốn tỷ bốn trăm bốn mươi một triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Phạm Huy T khai: T và K là bạn, khoảng tháng 10/2023, T xin K về ở chung nhà vì T thất nghiệp không có nơi ở. Trong quá trình ở chung, T biết việc K làm giả giấy tờ, tài liệu bán cho người khác nhưng T không giúp K làm giả và cũng không trình báo Cơ quan có chức năng. Phạm Huy T do không tham gia giúp sức cho K làm giả tài liệu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố H không xử lý về hình sự và đã bàn giao cho Công an phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), để xử lý về đăng ký cư trú theo quy định.

* Theo Kết luận giám định số: 788/KL-KTHS ngày 16/01/2024 của Phòng C Công an Thành phố H, kết luận: 08 tài liệu cần giám định được ký hiệu từ A1 đến A8 là giả (bản in, hình dấu tròn được làm giả bằng phương pháp in phun màu, chữ ký được ký giả trực tiếp); 03 căn cước công dân cần giám định được ký hiệu từ A9, A10, A11 là giả.

* Theo Kết luận giám định số: 4239/KL-KTHS ngày 09/04/2024 của Phòng C Công an Thành phố H, kết luận: Không đủ cơ sở kết luận đối với 06 con dấu đóng ra hình dấu cần giám định ký hiệu từ A1-A6 là thật hay giả.

* Theo Kết luận giám định số 4240/KL-KTHS ngày 28/05/2024 của Phòng C Công an Thành phố H, kết luận: Bản in tài liệu cần giám định ký hiệu A1 là thật. Không đủ cơ sở kết luận hình dấu tròn, dấu chữ ký trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 là thật hay giả; Các tài liệu Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Giấy phép lái xe có ký hiệu A2-A4 là thật; Các tài liệu là giấy đăng ký mô tô, xe máy; Chứng nhận đăng ký ô tô có ký hiệu A5-A57 là giả.

Vật chứng vụ án:

* Thu giữ của Phùng Đăng K:

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số: 212744726; họ tên: BUI QUỐC B1; sinh ngày: 03/03/1990; nơi đăng ký HKTT: phường T, Thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- 01 (một) thẻ ATM Ngân hàng A2; STK: 29837737; “BUI QUOC BAO”; số thẻ: 9704162472115227.

- 01 (một) thẻ ATM Ngân hàng A2; STK: 37465537; “NGUYEN VAN HAI”; số thẻ: 4221094009931443.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 087613; tên chủ xe PHÙNG ĐĂNG KHOA, địa chỉ: thôn S, xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nhãn hiệu: HONDA; số loại: VISION; màu sơn trắng, số máy: JF86E0234240, số khung: 5826K Y015015; biển số đăng ký: 72D-411.09, cấp ngày: 22/08/2019; nơi cấp: Công an huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- 03 (ba) Căn cước công dân số 077099003489 mang tên Phùng Đăng K có hình dấu tròn của Cục C1 về TTXH, Bộ C2 cấp ngày 28/05/2020.

- 01 (một) Căn cước công dân số 077096003489 mang tên Phùng Đăng K có hình dấu tròn của Cục C1 và TTXH, Bộ C2 cấp ngày 28/05/2020.

- 01 (một) Căn cước công dân gắn chip số 077098003441 mang tên Phạm Huy T có hình dấu tròn của Cục C1 về TTXH, Bộ C2 cấp ngày 25/04/2021.

- 01 (một) giấy phép lái xe số 770193001206, mang tên Phạm Huy T, có hình dấu tròn của Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 07/03/2019.

- 60 (sáu mươi) giấy chứng nhận đăng ký xe máy.

- 04 (bốn) con dấu phản quang có hình huy hiệu Công an nhân dân.

- 01 (một) mặt con dấu phản quang có hình huy hiệu Công an nhân dân.

- 01 (một) con dấu phản quang có chữ “ĐKX”.

- 01 (một) hộp dấu (không còn hình con dấu).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, dung lượng 256Gb, số Imei: 359188070057773, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max, dung lượng 128Gb, số I: 357853685042070, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, Model: TA-1174, số Imei 1: 353147112823879, số Imei 2: 353147117823874, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max, dung lượng 64Gb, số Imei: 353110106309651, đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA, loại VISION, màu trắng, biển số: 72D1-411.09, số máy: JF86E0234240, số khung: 5826KY015015. Kết quả xác minh người đứng tên chủ sở hữu là bà Võ Thị Thùy T8. Bà T8 khai cho K mượn xe làm phương tiện chạy xe ôm công nghệ từ tháng 12/2023.

- 01 (một) CPU màu đen, trên thân CPU có dán tem chữ “JETEK”.

- 01 (một) CPU màu hồng, trên thân CPU có dòng chữ “VSP”.

- 01 (một) màn hình máy tính nhãn hiệu DELL.

- 01 (một) màn hình máy tính nhãn hiệu AOC.
- 02 (hai) bàn phím máy tính, màu đen, nhãn hiệu Fuhlen.
- 01 (một) máy in nhãn hiệu EPSON, màu đỏ, số EP-804AR.
- 01 (một) máy in nhãn hiệu EPSON, màu đen, số EP-804A.
- 01 (một) máy in nhãn hiệu HP, màu trắng-xám, số S: CNBRP8843T.
- 02 (hai) máy ép plastic.
- 02 (hai) bàn cắt giấy.
- 01 (một) máy in hiti.
- 03 (ba) cuộn băng keo dùng gói hàng.
- 01 (một) xấp túi nilong màu đỏ.
- 02 (hai) hộp giấy bên ngoài ghi chữ “LAMINATING FILM” bên trong chứa nhiều giấy ép plastic, kích thước 67x97 mm.
- 02 (hai) hộp giấy bên ngoài ghi chữ “LAMINATING FILM” bên trong chứa nhiều giấy ép plastic, kích thước 220x310 mm.
- 01 (một) xấp bì thư màu trắng.
- 02 (hai) xấp giấy A4, hiệu “INKJET PHOTO PAPER”.
- 01 (một) xấp giấy A4, hiệu “TOMY”.
- 09 (chín) cây bút.
- 01 (một) cây đèn pin màu đen.

* Thu giữ của Trần Quang H4: 18 (mười tám) kiện hàng đóng gói bằng giấy carton, có dán giấy tem màu trắng của Công ty J&T EXPRESS, đây là đơn hàng của Nguyễn Văn H (Phùng Đăng K) bị hoàn trả, còn ở bưu cục.

Ngày 11/10/2024, mẹ của bị cáo Phùng Đăng K đã nộp 47.000.000 (Bốn mươi bảy triệu) đồng tiền thu lợi bất chính thay cho bị cáo K.

Tại bản cáo trạng số: 21/CT-VKS-Q7 ngày 14/01/2025 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6, Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố bị cáo Phùng Đăng K về tội “Làm giả con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” thuộc trường hợp “Làm 06 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác trở lên”, “T9 lợi bất chính từ 50.000.000 đồng trở lên”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a, c Khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, c Khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều

51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Phùng Đăng K từ 05 (năm) đến 06 (sáu) năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;
- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6, Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa xét có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 03/01/2024, phòng C Công an Thành phố H cùng Công an phường T, Quận G (nay là Công an phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) kiểm tra hành chính nơi ở của bị cáo tại Căn hộ S.A2.15.01 chung cư Sunshine City SaiGon, số B P, phường T, Quận G (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), phát hiện hành vi “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” do bị cáo Phùng Đăng K thực hiện, tiến hành điều tra làm rõ như sau:

Từ tháng 10/2022, bị cáo thực hiện hành vi “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” (giả mạo CCCD, Giấy chứng nhận đăng ký xe) bằng cách thuê căn hộ chung cư làm nơi ở và sản xuất giấy tờ giả. Bị cáo thuê người tạo tài khoản và chạy quảng cáo trên Facebook về dịch vụ này. Bị cáo thuê "Xuân N" (chưa rõ nhân thân, lai lịch) nhận thông tin khách hàng qua Zalo hoặc Telegram, sau đó chuyển cho bị cáo. Bị cáo đã sử dụng máy tính, máy in, máy ép plastic, bàn cắt và con dấu để làm giả giấy tờ. Sau khi hoàn thành, bị cáo tự đóng gói, gửi qua app giao hàng, nhận tiền qua bưu cục với mỗi giấy tờ giả có

giá 1.000.000 đồng. Bị cáo hàng tháng chuyển lương và hoa hồng cho “Xuân N” (4.000.000 đồng/tháng và 5%/đơn hàng).

Bị cáo đã mua máy in và máy tính tại cửa hàng P2 (N, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh), nhưng không nhớ số tiền cụ thể là bao nhiêu. Các vật phẩm như giấy in, giấy ép P1, bàn cắt, máy ép Plastic bị cáo mua tại cửa hàng V1 (A B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh) nhưng không nhớ rõ số tiền và 05 con dấu soi phản quang bị cáo mua từ hội nhóm Facebook "Chuyên giấy tờ," nhưng do đã lâu nên bị cáo không nhớ giá. Hộp carton để đóng gói hàng bị cáo mua trên S2 với giá từ 1.000 đồng đến 1.500 đồng/hộp.

Bị cáo dùng tài khoản số: 37465537, mang tên “NGUYEN VAN HAI”, mở tại ngân hàng A2 (do bị cáo mua tài khoản từ trên mạng xã hội từ khoảng tháng 10/2023) để nhận tiền bán giấy tờ giả; còn trước đó bị cáo dùng tài khoản tên “BUI QUOC BAO”, bị cáo không nhớ số tài khoản mở tại Ngân hàng A2 (do bị cáo mua tài khoản từ trên mạng xã hội) để nhận tiền bán giấy tờ giả và chuyển tiền lương, hoa hồng cho “Xuân N”.

Từ tháng 10/2023, bị cáo cùng đối tượng “Phúc” (lưu danh bạ “Anh Đ”, số điện thoại 0939017398, không rõ nhân thân, lai lịch) tham gia làm giả giấy tờ. Khi cần hỗ trợ, bị cáo gọi đối tượng P đến giúp cắt, ép giấy tờ, đóng gói và dán mã vận đơn. Đối tượng P biết rõ việc làm giả giấy tờ và nhận tiền tùy theo số lượng đơn hàng, từ 500.000 đồng đến 5.000.000 đồng. Bị cáo không biết địa chỉ cụ thể của đối tượng P.

Sau khi làm giả giấy đăng ký mô tô, xe máy, bị cáo đóng gói và chỉ giao hàng thông qua bưu cục J&T Express (bị cáo ký hợp đồng online app VIP và đặt G1 hoặc A đến nhà lấy mang đến bưu cục J&T Express), bị cáo không giao trực tiếp cho khách vì sợ bị bắt. Tổng cộng bị cáo đã làm giả và giao thành công 107 đơn hàng mà cơ quan Công an đã thu giữ file excel trong máy tính của bị cáo.

Do vậy, hành vi của bị cáo đủ các yếu tố cấu thành tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” được quy định tại điểm a, c khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6, Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, gây khó khăn cho công tác quản lý xã hội và làm giảm hiệu lực điều hành của các cơ quan quản lý Nhà nước. Hành vi làm giả tài liệu của bị cáo đã ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó, phải xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở

lên nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phùng Đăng K có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải; mẹ của bị cáo là bà Nguyễn Thị Thanh L1 đã nộp 47.000.000 (Bốn mươi bảy triệu) đồng tiền thu lợi bất chính thay cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Ngày 19 tháng 11 năm 2024 Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 6, Thành phố Hồ Chí Minh) quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung về số tiền thu lợi bất chính của bị cáo, bị cáo xác định số tiền thu lợi bất chính được từ việc làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức 4.441.285.000 đồng (Bốn tỷ bốn trăm bốn mươi một triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng), tại phiên tòa bị cáo xác định số tiền thu lợi bất chính trên và đồng ý nộp lại để sung quỹ nhà nước. Bà Nguyễn Thị Thanh L1 đã nộp 47.000.000 (Bốn mươi bảy triệu) đồng tiền thu lợi bất chính thay cho bị cáo, do vậy cần buộc bị cáo phải nộp thêm số tiền 4.394.285.000 (bốn tỷ ba trăm chín mươi bốn triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn) đồng để sung quỹ Nhà nước.

Do bị cáo không có việc làm ổn định, đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng thu giữ của ông Trần Quang H4, số tiền trên bị cáo Phùng Đăng K bồi dưỡng cho Trần Quang H4 khi bị cáo Phùng Đăng K giao hàng thành công. Số tiền trên liên quan đến hành vi phạm tội, do vậy cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6] Về những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án :

Đối với người sử dụng tài khoản Zalo tên “Xuân N” (không rõ nhân thân, lai lịch) đồng phạm với bị cáo Phùng Đăng K. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục truy xét khi nào làm rõ được xử lý sau.

Đối với đối tượng Nguyễn Hoàng P (không rõ nhân thân, lai lịch) đồng phạm với bị cáo Phùng Đăng K. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục truy xét khi nào làm rõ được xử lý sau.

Đối với các đối tượng Bui Van T10, Mai Gia K4 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố H đã gửi công văn xác minh, sao kê tài khoản nhưng chưa làm việc được với chủ tài khoản nên chưa có căn cứ xác định những chủ tài khoản trên đồng phạm với bị cáo, cơ quan điều tra, Công an Thành phố H tiếp tục xác minh, làm việc có căn cứ xử lý sau.

Đối với bà Nguyễn Thị Thanh K5 là chủ sở hữu Căn hộ S1.A2.15.01A Chung cư S, số B P, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) cho K thuê, mục đích để ở, bà không biết việc K thuê căn hộ để làm nơi thực hiện hành vi làm giả con dấu, tài liệu của

cơ quan, tổ chức nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý hình sự đối với bà Nguyễn Thị Thanh K5 là có căn cứ.

Đối với ông Trần Quang H4 là nhân viên bưu cục J không biết Phùng Đăng K sử dụng tên giả là Nguyễn Văn H để ký hợp đồng online vận chuyển, không biết bị cáo Phùng Đăng K làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức nên cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với ông Trần Quang H4 là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Văn H, Bùi Quốc B1 là chủ tài khoản Ngân hàng bị cáo K mua trên mạng xã hội sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào làm rõ được xử lý sau.

Đối với Phạm Huy T là bạn của K, trong thời gian ở nhờ nhà K, T không tham gia vào việc làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức của K. Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý T là có căn cứ.

Bà Nguyễn Thị Thanh L1 là mẹ bị cáo Trần Đăng K6 đã nộp thay cho bị cáo số tiền 47.000.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu đồng), bà xác định tự nguyện nộp số tiền trên cho bị cáo, không yêu cầu bị cáo trả lại và cũng không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

* Thu giữ của Phùng Đăng K:

- 01 (một) cái giấy chứng minh nhân dân số: 212744726; họ tên: BÙI QUỐC B1; sinh ngày: 03/03/1990; nơi đăng ký HKTT: phường T -Q- T, Tp ., Quảng Ngãi cấp ngày 28/08/2019, nơi cấp: Công an tỉnh Q. Đây là chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

- 01 (một) cái thẻ ATM Ngân hàng A2; STK: 29837737; “BUI QUOC BAO”; số thẻ: 9704162472115227. Không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) cái thẻ ATM Ngân hàng A2; STK: 37465537; “NGUYEN VAN HAI”; số thẻ: 4221094009931443. Không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) tờ giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 087613; tên chủ xe PHÙNG ĐĂNG KHOA, địa chỉ: thôn S, xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nhãn hiệu: HONDA; số loại: VISION; màu sơn trắng, số máy: JF86E0234240, số khung: 5826K Y015015; biển số đăng ký: 72D-411.09, cấp ngày: 22/08/2019; nơi cấp: Công an huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Đây là chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

- 03 (ba) tờ Căn cước công dân số 077099003489 mang tên Phùng Đăng K có hình dấu tròn của Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Bộ C2 cấp ngày 28/5/2020. Đây là chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

- 01 (một) tờ Căn cước công dân số 077096003489 mang tên Phùng Đăng K có hình dấu tròn của Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Bộ C2 cấp ngày 28/05/2020. Đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) tờ Căn cước công dân gắn chip số 077098003441 mang tên Phạm Huy T có hình dấu tròn của Cục C1 về TTXH, Bộ C2 cấp ngày 25/4/2021. Đây là tài sản cá nhân của Phạm Huy T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho ông Phạm Huy T.

- 01 (một) giấy phép lái xe số 770193001206, mang tên Phạm Huy T, có hình dấu tròn của Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 07/03/2019. Đây là tài sản cá nhân của Phạm Huy T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho ông Phạm Huy T.

- 60 (sáu mươi) tờ giấy chứng nhận đăng ký xe máy. Đây là chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

- 04 (bốn) cái con dấu phản quang có hình huy hiệu Công an nhân dân. Đây là chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

- 01 (một) cái mặt con dấu phản quang có hình huy hiệu Công an nhân dân. Đây là chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

- 01 (một) cái con dấu phản quang có chữ “ĐKX”. Đây là chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

- 01 (một) cái hộp dấu (không còn hình con dấu). Không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, dung lượng 256Gb, số Imei: 359188070057773, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chi tiết bên trong. Đây là công cụ bị cáo sử dụng cho mục đích phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max, dung lượng 128Gb, số I: 357853685042070, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chi tiết bên trong. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo dùng để liên lạc với gia đình, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Nokia, Model: TA-1174, số Imei 1: 353147112823879, số Imei 2: 353147117823874, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chi tiết bên trong. Đây là công cụ bị cáo sử dụng cho mục đích phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, dung lượng 64Gb, số Imei: 353110106309651, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chi tiết bên trong. Đây là tài sản cá nhân của ông Phạm Huy T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho ông Phạm Huy T.

- 01 (một) chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA, loại VISION, màu trắng, biển số: 72D1-411.09, số máy: JF86E0234240, số khung: 5826KY015015. Kết quả xác minh người đứng tên chủ sở hữu là bà Võ Thị Thùy T8. Bà T8 khai cho K mượn xe làm phương tiện chạy xe ôm công nghệ từ tháng 12/2023. Việc K sử dụng xe để phạm tội bà T8 không biết. Bà T8 có yêu cầu xin lại chiếc xe nên Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bà T8.

- 01 (một) cái CPU màu đen, trên thân CPU có dán tem chữ “JETEK”, đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong máy. Đây là công cụ bị cáo sử dụng cho mục đích phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 (một) cái CPU màu hồng, trên thân CPU có dòng chữ “VSP”, đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong máy. Đây là công cụ bị cáo sử dụng cho mục đích phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 (một) cái màn hình máy tính nhãn hiệu DELL. Đây là công cụ bị cáo sử dụng cho mục đích phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 (một) cái màn hình máy tính nhãn hiệu AOC. Đây là công cụ bị cáo sử dụng cho mục đích phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 02 (hai) cái bàn phím máy tính, màu đen, nhãn hiệu Fuhlen. Đây là công cụ bị cáo sử dụng cho mục đích phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 (một) cái máy in nhãn hiệu EPSON, màu đỏ, số EP-804AR. Đây là công cụ bị cáo sử dụng cho mục đích phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 (một) cái máy in nhãn hiệu EPSON, màu đen, số EP-804A. Đây là công cụ bị cáo sử dụng cho mục đích phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 (một) cái máy in nhãn hiệu HP, màu trắng-xám, số S: CNBRP8843T. Đây là công cụ bị cáo sử dụng cho mục đích phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 02 (hai) cái máy ép plastic. Đây là công cụ bị cáo sử dụng cho mục đích phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 02 (hai) cái bàn cắt giấy. Đây là công cụ bị cáo sử dụng cho mục đích phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 (một) cái máy in hiti. Đây là công cụ bị cáo sử dụng cho mục đích phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 03 (ba) cuộn cuộn băng keo dùng gói hàng. Không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xấp xấp túi nilong màu đỏ. Không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- 02 (hai) cái hộp giấy bên ngoài ghi chữ “LAMINATING FILM” bên trong chứa nhiều giấy ép plastic, kích thước 67x97 mm. Không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- 02 (hai) cái hộp giấy bên ngoài ghi chữ “LAMINATING FILM” bên trong chứa nhiều giấy ép plastic, kích thước 220x310 mm. Không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xấp xấp bì thư màu trắng. Không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- 02 (hai) xấp xấp giấy A4, hiệu “INKJET PHOTO PAPER”. Không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xấp xấp giấy A4, hiệu “TOMY”. Không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- 09 (chín) cây cây bút. Không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) cây cây đèn pin màu đen. Không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

* Thu giữ của Trần Quang H4: 18 (mười tám) kiện hàng đóng gói bằng giấy carton, có dán giấy tem màu trắng của Công ty J&T EXPRESS. Không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a, c khoản 3 Điều 341, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Phùng Đăng K 05 (năm) năm tù về tội “Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2024.

2. Về số tiền thu lợi bất chính:

Bị cáo Phùng Đăng K phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 4.394.285.000 (bốn tỷ ba trăm chín mươi bốn triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn) đồng để sung quỹ Nhà nước.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

3.1. Tịch thu sung quỹ:

- 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, dung lượng 256Gb, số Imei: 359188070057773, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chi tiết bên trong.

- 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Nokia, Model: TA-1174, số Imei 1: 353147112823879, số Imei 2: 353147117823874, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chi tiết bên trong.

- 01 (một) cái CPU màu đen, trên thân CPU có dán tem chữ “JETEK”, đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong máy;

- 01 (một) cái CPU màu hồng, trên thân CPU có dòng chữ “VSP”, đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong máy;

- 01 (một) cái màn hình máy tính nhãn hiệu DELL.

- 01 (một) cái màn hình máy tính nhãn hiệu AOC.

- 02 (hai) cái bàn phím máy tính, màu đen, nhãn hiệu Fuhlen.

- 01 (một) cái máy in nhãn hiệu EPSON, màu đỏ, số EP-804AR.

- 01 (một) cái máy in nhãn hiệu EPSON, màu đen, số EP-804A.

- 01 (một) cái máy in nhãn hiệu HP, màu trắng-xám, số S: CNBRP8843T.

- 02 (hai) cái máy ép plastic.

- 02 (hai) cái bàn cắt giấy

- 01 (một) cái máy in hiti.

- Số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng.

- Số tiền 47.000.000 (bốn mươi bảy triệu) đồng.

3.2. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cái thẻ ATM Ngân hàng A2; STK: 29837737; “BUI QUOC BAO”; số thẻ: 9704162472115227.

- 01 (một) cái thẻ ATM Ngân hàng A2; STK: 37465537; “NGUYEN VAN HAI”; số thẻ: 4221094009931443.

- 01 (một) cái hộp dấu (không còn hình con dấu).

- 03 (ba) cuộn cuộn băng keo dùng gói hàng.

- 01 (một) xấp xấp túi nilong màu đỏ.

- 02 (hai) cái hộp giấy bên ngoài ghi chữ “LAMINATING FILM” bên trong chứa nhiều giấy ép plastic, kích thước 67x97 mm.

- 02 (hai) cái hộp giấy bên ngoài ghi chữ “LAMINATING FILM” bên trong chứa nhiều giấy ép plastic, kích thước 220x310 mm.

- 01 (một) xấp xấp bì thư màu trắng.

- 02 (hai) xấp xấp giấy A4, hiệu “INKJET PHOTO PAPER”.

- 01 (một) xấp xấp giấy A4, hiệu “TOMY”.

- 09 (chín) cây cây bút.

- 01 (một) cây đèn pin màu đen.
- 18 (mười tám) kiện kiện hàng đóng gói bằng giấy carton, có dán giấy tem màu trắng của Công ty J&T EXPRESS.

3.3. Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án:

- 03 (ba) tờ Căn cước công dân số 077099003489 mang tên Phùng Đăng K có hình dấu tròn của Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Bộ C2 cấp ngày 28/05/2020;

- 01 (một) cái giấy chứng minh nhân dân số: 212744726; họ tên: BÙI QUỐC B1; sinh ngày: 03/03/1990; nơi đăng ký HKTT: phường T -Q- T, Tp ., Quảng Ngãi cấp ngày 28/08/2019, nơi cấp: Công an tỉnh Q.

- 01 (một) tờ giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 087613; tên chủ xe PHÙNG ĐĂNG KHOA, địa chỉ: thôn S, xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nhãn hiệu: HONDA; số loại: VISION; màu sơn trắng, số máy: JF86E0234240, số khung: 5826K Y015015; biển số đăng ký: 72D-411.09, cấp ngày: 22/08/2019; nơi cấp: Công an huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- 60 (sáu mươi) tờ giấy chứng nhận đăng ký xe máy.
- 04 (bốn) cái con dấu phản quang có hình huy hiệu Công an nhân dân.
- 01 (một) cái mặt con dấu phản quang có hình huy hiệu Công an nhân dân.
- 01 (một) cái con dấu phản quang có chữ “ĐKX”.

3.4. Trả lại:

- Trả lại cho bị cáo Phùng Đăng K: 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max, dung lượng 128Gb, số I: 357853685042070, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chi tiết bên trong;

- 01 (một) tờ Căn cước công dân số 077096003489 mang tên Phùng Đăng K có hình dấu tròn của Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Bộ C2 cấp ngày 28/05/2020;

- Trả lại cho ông Phạm Huy T:

- 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, dung lượng 64Gb, số Imei: 353110106309651, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chi tiết bên trong.

- 01 (một) giấy phép lái xe số 770193001206, mang tên Phạm Huy T, có hình dấu tròn của Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 07/03/2019.

- 01 (một) tờ Căn cước công dân gắn chíp số 077098003441 mang tên Phạm Huy T có hình dấu tròn của Cục C1 về TTXH, Bộ C2 cấp ngày 25/4/2021

- Trả lại cho bà Võ Thị Thùy T8: 01 (một) chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA, loại VISION, màu trắng, biển số: 72D1-411.09, số máy:

JF86E0234240, số khung: 5826KY015015.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 002 ngày 18/10/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Thi hành án dân sự Thành phố H – Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6, Thành phố Hồ Chí Minh); Giấy nộp tiền của Ngân hàng N1 ngày 17/12/2024; Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0019913 ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Thi hành án dân sự Thành phố H – Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6, Thành phố Hồ Chí Minh)).

4. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Khu vực 6 - Tp. HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Tp. HCM;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu số án, VT, hồ sơ (TK. Văn Anh).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Lê Anh

